|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND |  *Nam Định, ngày tháng 6 năm 2023* |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý bắt buộc**

**tại cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, cai nghiện ma tuý tự nguyện**

**tại các cơ sở cai nghiện ma tuý; mức thù lao hàng tháng đối với người**

**được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ cho đối tượng**

**cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma tuý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**KHÓA XIX**, **KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc; công tác cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý;*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày … tháng … năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định**mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma tuý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

2. Các nội dung, mức chi hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện bằng mức chi hỗ trợ tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc; công tác cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (bao gồm người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; người nghiện ma tuý từ đủ 18 tuổi trở lên), người nghiện ma tuý trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc.

2. Người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý trên địa bàn tỉnh Nam Định.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình cộng đồng và đối tượng bị quản lý sau cai nghiện tại cấp xã.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc, công tác cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma tuý công lập và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

**Điều 3. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Mức hỗ trợtiền ăn hàng tháng của người cai nghiện ma tuý bắt buộc bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện ma tuý bắt buộc được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện ma tuý bắt buộc được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện ma tuý bắt buộc bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Mức hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) hàng năm của người cai nghiện ma tuý bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành.

3. Hỗ trợ đưa người cai nghiện ma tuý chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú. Mức hỗ trợ 01 (một) bộ quần áo hè hoặc 01 (một) bộ quần áo thu đông: 400.000 đồng/người/bộ.

**Điều 4. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý trên địa bàn tỉnh Nam Định**

1. Tiền ăn hàng tháng bằng 0,56 mức lương cơ sở hiện hành

 Ngoài tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách Nhà nước hỗ trợ hàng tháng, người cai nghiện ma tuý tự nguyện được ngân sách Nhà nước hỗ trợ thêm tiền ăn trong các trường hợp sau:

- Ngày lễ, Tết dương lịch: người cai nghiện ma tuý được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường;

- Các ngày Tết nguyên đán: người cai nghiện ma tuý được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường;

- Chế độ ăn đối với người cai nghiện ma tuý bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân (chăn, màn, chiếu, gối,… và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma tuý là nữ)): bằng 0,63 mức lương cơ sở hiện hành/năm.

3. Người thuộc diện hưởng chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Người chưa thành niên; Người bị nhiễm HIV/AIDS; Đối tượng bảo trợ xã hội khi đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý được Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% các khoản sau:

a) Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

b) Chi tiền thuốc chữa bệnh thông thường: Mức chi theo chi phí thực tế và hoá đơn chứng từ hợp pháp. Cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiền ăn hàng tháng: bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch, người cai nghiện ma tuý được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; Các ngày Tết Nguyên đán, người cai nghiện ma tuý được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; Chế độ ăn đối với người cai nghiện ma tuý bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

d) Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân (chăn, màn, chiếu, gối,… và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma tuý là nữ)): bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/năm.

**Điều 5.** **Ngân sách nhà nước** **chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú**

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 0,3 (không phẩy ba) mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

2. Căn cứ vào số lượng người nghiện có hồ sơ quản lý hàng năm trên địa bàn, UBND cấp xã phân công từ 01 đến 02 người trực tiếp theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cụ thể như sau:

- Xã, phường, thị trấn có dưới 20 người nghiện ma tuý: bố trí 01 (một) người theo dõi, quản lý;

- Xã, phường, thị trấn có từ 20 người nghiện ma tuý trở lên: bố trí 02 (hai) người theo dõi, quản lý.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp đối với người tự nguyện cai nghiện ma tuý tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XIX, Kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2023.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;- Thường trực Tỉnh uỷ; - Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Như Điều 2, Điều 3;- Ủy ban MTTQ tỉnh;- HĐND và UBND các huyện, thành phố;- Báo Nam Định, Công báo tỉnh;- Website Chính phủ, Website tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lê Quốc Chỉnh** |